

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 430/2022/HNGĐ-ST
Ngày 09-11-2022
V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Thắng.

Bà Lê Trường An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 597/2022/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 422/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tô Thị Diễm T, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Kinh H, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Tô Thị Diễm T và quá trình tố tụng tại Tòa án chị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Hoàng D tự nguyện kết hôn vào năm 2015, đến ngày 07/9/2016 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm, lối sống, thiếu niềm tin dẫn đến cuộc

sống không hạnh phúc và tự sống riêng với nhau từ năm 2020, do điều kiện không hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh D.

Về con chung của chị và anh D có hai người đang ở với chị gồm Nguyễn Khả V, sinh ngày 21/10/2016 và Nguyễn Yến V sinh ngày 22/10/2019, sau khi ly hôn chị yêu cầu nuôi hai người con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến anh Nguyễn Hoàng D: Anh thừa nhận thời gian kết hôn như chị T trình bày là đúng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Trong cuộc sống do bất đồng quan điểm, không tin tưởng lẫn nhau mặc dù đã được giải quyết nhưng không hàn gắn được và tự sống riêng với nhau từ tháng 7/2021, chị T yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về con chung của anh và chị T có hai người như chị T trình bày, sau khi ly hôn anh yêu cầu nuôi một người con tên Nguyễn Khả V, sinh ngày 21/10/2016, không yêu cầu cấp dưỡng. Trường hợp anh được nuôi con, trong thời gian anh đi làm anh sẽ gửi con cho cha mẹ ruột anh chăm sóc, bản thân anh đủ điều kiện nuôi con nên yêu cầu Tòa án chấp nhận.

Về tài sản anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của chị Tô Thị Diễm T được Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Tô Thị Diễm T và anh Nguyễn Hoàng D được xác lập vào năm 2015, đến ngày 07/9/2016 đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập có hiệu lực nên hôn nhân được xác định là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký, nay xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết.

Quá trình chị T và anh D chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là có sự bất hòa nhau trong đời sống vợ chồng và không tin tưởng lẫn nhau làm cho cuộc sống không hạnh phúc. Thời gian kéo dài đôi bên vẫn không tìm được biện pháp hữu hiệu để xoa dịu mâu thuẫn nhằm hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, bản thân chị T và anh D đều

xác định không thể tiếp tục sống chung và đồng ý ly hôn. Thực tế, đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn với anh D là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị T và anh D có hai người con chung, sau khi ly hôn chị T yêu cầu nuôi hết hai người con trong khi đó anh D yêu cầu nuôi một người con tên Nguyễn Khả V, tuy nhiên tại phiên tòa anh D xác định nếu anh được nuôi con trong lúc anh đi làm anh sẽ nhờ người thân trợ giúp, thực tế không có gì khác biệt so với điều kiện hiện tại của chị Tr. Mặt khác, từ khi anh chị sống riêng với nhau các con của anh chị sống chung cùng chị T, đối với Nguyễn Khả V vẫn được đi học bình thường, cuộc sống các con của anh chị vẫn đảm bảo; để không làm xáo trộn môi trường sống của con, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận giao hai người con cho chị T nuôi. Phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không đặt ra.

Anh D không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản: Đương sự không có yêu cầu về phân tài sản nên không xem xét giải quyết trong cùng vụ án. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Chị Tô Thị Diễm T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Phần tạm ứng án phí chị T đã nộp được khấu trừ.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị

quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Tô Thị Diễm T ly hôn với anh Nguyễn Hoàng D.

Về con chung: Chị Tô Thị Diễm T nuôi hai người con đang ở với chị gồm Nguyễn Khả V, sinh ngày 21/10/2016 và Nguyễn Yến V sinh ngày 22/10/2019, phần cấp dưỡng không yêu cầu nên không xem xét.

Anh D có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị T.

Vì lợi ích của con chưa thành niên nên anh D có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và chị T có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Tô Thị Diễm T phải chịu 300.000 đồng, chị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005442 ngày 06/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được khấu trừ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Hải